

**HƯỚNG DẪN ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II
MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 8**

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

1. Nội dung kiến thức trọng tâm: bài 15,16.

2. Câu hỏi tham khảo

A. Trắc nghiệm

Bài 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Câu 1. Năm 1858, thắng lợi của quân dân Việt Nam ở mặt trận nào sau đây đã khiến cho kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp thất bại?

- A. Hà Nội. B. Đà Nẵng.
C. Gia Định. D. Huế.

Câu 2. Nội dung nào sau đây là nguyên nhân chính để các quan lại, sĩ phu yêu nước tiến bộ đưa ra nhiều đề nghị cải cách lên vua Tự Đức?

- A. Nhiều nước tư bản phương Tây đang phát triển mạnh.
B. Đất nước đang trong tình trạng khủng hoảng, suy yếu.
C. Thực dân Pháp đã hoàn thành việc xâm lược Việt Nam.
D. Nhật Bản và Trung Quốc đang tiến hành cuộc cải cách.

Câu 3. Sau trận Cầu Giấy lần thứ hai (1883), tình hình của quân Pháp có điểm gì khác so với sau trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

- A. Quân Pháp ở Bắc Kỳ rất hoang mang, dao động.
B. Quân Pháp ráo riết chuẩn bị mở cuộc tấn công Thuận An (sát kinh thành Huế).
C. Thực dân Pháp tìm cách thương lượng với Triều đình nhà Nguyễn.
D. Quân Pháp quyết định rút khỏi Bắc Kỳ.

Câu 4. Dưới thời Nguyễn, quân đội bao gồm các lực lượng nào sau đây?

- A. Bộ binh, thủy binh, pháo binh, tượng binh.
B. Thủy binh, kị binh, tượng binh, pháo binh.
C. Bộ binh, thủy binh, pháo binh, tượng binh.
D. Bộ binh, thủy binh, kị binh, tượng binh.

Câu 5. Bộ luật được ban hành dưới thời vua Gia Long có tên gọi là gì?

- A. Quốc triều hình luật. C. Hình thư.
B. Hoàng Việt luật lệ. D. Hình luật.

Câu 6. Công trình kiến trúc nổi tiếng được xây dựng dưới thời Nguyễn, hiện nay đã được UNESCO ghi danh là:

- A. Cửu đỉnh ở Kinh thành Huế. B. chùa Tây Phương (Hà Nội).
C. Kinh thành Huế. D. đình làng Đình Bảng (Bắc Ninh).

Câu 7. Bản đồ Việt Nam được vẽ dưới Triều vua Minh Mạng có tên gọi là gì?

- A. Đại Nam nhất thống toàn đồ. B. Hồng Đức bản đồ.
C. An Nam tứ chí lộ đồ thư. D. Việt Nam nhất thống toàn đồ.

Câu 8. Với cuộc cải cách Minh Mạng, cả nước được phân chia thành các đơn vị hành chính thế nào?

- A. Đất nước được chia thành Bắc đạo, Nam đạo và Tây đạo.
B. Đất nước được chia thành Bắc Thành, Gia Định Thành và phủ Thừa Thiên.
C. Đất nước được chia làm 29 tỉnh và phủ Thừa Thiên.
D. Đất nước được chia thành 30 tỉnh và 1 phủ (Thừa Thiên).

Câu 9. Sự kiện nào sau đây mở đầu quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam?

- A. Pháp đánh chiếm miền Tây Nam Kỳ. B. Pháp đánh chiếm Bắc Kỳ lần thứ nhất.
C. Pháp đánh chiếm thành Gia Định. D. Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng.

Câu 10. Ý phản ánh **không đúng** về bối cảnh lịch sử dẫn tới một số đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu tiến bộ vào nửa cuối thế kỉ XIX?

- A. Chế độ phong kiến Việt Nam đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng.
- B. Nhân dân Việt Nam đang phải tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- C. Một số văn thân, sĩ phu Việt Nam có điều kiện tham khảo kinh nghiệm của nước ngoài.
- D. Nhà Nguyễn chú trọng phát triển kinh tế để tăng cường tiềm lực quốc phòng.

Bài 2. Câu trắc nghiệm đúng, sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý A, B, C, D.

“Tôi xem khắp thiên hạ từ xa xưa đến nay, các nước sở dĩ bảo tồn được dài lâu, không nước nào không do hai điều kiện là giàu và mạnh. Mà sở dĩ được giàu mạnh thì không thể không bắt đầu bằng việc mở rộng đất đai làm đông dân chúng, thông thương qua lại và giao du với các nước”.

(*Nguồn: Bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ gửi lên vua Tự Đức năm 1871, theo: Trương Bá Càn, Nguyễn Trường Tộ - con người và di thảo, NXB Hồng Đức, Hà Nội, 2019, tr.848*)

- A. Đoạn tư liệu thể hiện lý do đất nước ta giàu mạnh.
- B. Nguyễn Trường Tộ cho rằng việc mở cửa giao thương với các nước sẽ giúp đất nước giàu và mạnh.
- C. Nguyễn Trường Tộ mong muốn đất nước giàu và mạnh.
- D. Những đề nghị của Nguyễn Trường Tộ như việc mở rộng đất đai, thông thương qua lại và giao du với các nước được vua Tự Đức chấp nhận.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau và chọn **đúng** hoặc **sai** trong mỗi ý A, B, C, D.

“... Năm 1833, Giám mục Ta-be đã xác nhận: Quần đảo Pa-ra-xen, mà người Việt gọi là Cát Vàng hay Hoàng Sa đã được chiếm cứ bởi người Việt xứ Đàng Trong. Hoàng đế Gia Long xét thấy đúng lúc phải vượt biển để tiếp thu quần đảo Hoàng Sa, vào năm 1816, Ngài đã long trọng treo tại đó lá cờ của xứ Đàng Trong...”

(*Nguồn: Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, Sđd, tr. 61*)

- A. Vua Gia Long cử người vượt biển quản lý quần đảo Hoàng Sa, treo cờ khẳng định chủ quyền tại quần đảo này.
- B. Ngay từ thời vua Gia Long, ông đã rất chú trọng việc khẳng định chủ quyền và có những hoạt động thực thi chủ quyền tại quần đảo Hoàng Sa.
- C. Người Việt gọi quần đảo Trường Sa là Bãi Cát Vàng.
- D. vua Gia Long phái thủy quân ra quần đảo Hoàng Sa cắm bảng đánh dấu lại vùng lãnh thổ Việt Nam.

Bài 3. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn

Câu 1. Vào năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta đầu tiên ở đâu?

Câu 2. Nhân vật lịch sử nào có công thành lập triều Nguyễn (1802)?

Câu 3. Sau khi thành lập, nhà Nguyễn đã đóng đô ở đâu?

Câu 4. Hãy kể tên các văn thân, sĩ phu yêu nước đã lãnh đạo nhân dân Nam Kỳ chống Pháp giai đoạn 1858 – 1873.

Câu 5. Vì sao các đề nghị cải cách của quan lại, sĩ phu yêu nước Việt Nam cuối thế kỉ XIX hầu hết đều không được thực hiện?

Câu 6. Trong số các đề nghị cải cách của quan lại, sĩ phu vào cuối thế kỉ XIX, đề nghị cải cách của ai được coi là nổi bật nhất?

Câu 7. Năm 1877 và 1882, Nguyễn Lộ Trạch gửi hai bản điều trần *Thời vụ sách* lên vua Tự Đức nhằm đề nghị cải cách vấn đề gì?

Câu 8. Vì sao thực dân pháp chọn Đà Nẵng là điểm tấn công đầu tiên khi xâm lược nước ta?

B. Tự luận

Câu 1. Tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta được thể hiện như thế nào trong giai đoạn 1858 - 1873?

Câu 2. Mô tả quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của nhà Nguyễn. Cho biết ý nghĩa của việc làm đó. Qua đó, hãy nêu những việc làm cụ thể mà em có thể thực hiện để góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam hiện nay.

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

A. Nội dung kiến thức trọng tâm: Bài 11, 12

B. Bài tập tham khảo

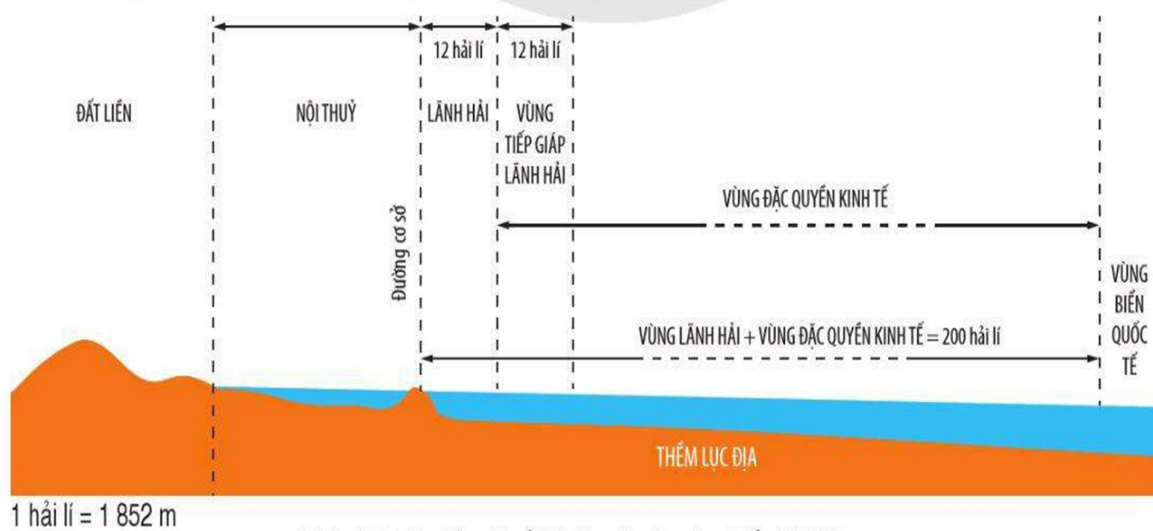
Bài 1. Tự luận

Câu 1. Trình bày đặc điểm khí hậu vùng biển đảo Việt Nam

Câu 2. Trình bày đặc điểm hải văn vùng biển đảo Việt Nam

Câu 3. Nêu ba giải pháp để bảo vệ môi trường biển, đảo của nước ta hiện nay.

Bài 2. Dạng câu hỏi trả lời đúng hoặc sai



Hình 11.2. Sơ đồ mặt cắt khái quát các vùng biển Việt Nam

Quan sát hình 11.2. Sơ đồ mặt cắt khái quát các vùng biển Việt Nam, hãy cho biết các nhận định sau đây đúng hay sai.

Nhận định	Đáp án
a. Vùng biển nước ta thuộc Biển Đông, bao gồm có 6 bộ phận.	
b. Căn cứ để tính chiều rộng lãnh hải của lục địa Việt Nam là đường cơ sở.	
c. Vùng nước tiếp giáp với bờ biển, ở phía trong đường cơ sở gọi là vùng lãnh hải.	
d. Vùng tiếp giáp lãnh hải là vùng biển tính từ ranh giới ngoài của vùng lãnh hải ra phía biển, rộng 12 hải lý.	
e. Đường biên giới quốc gia trên biển là đường ranh giới ngoài của vùng lãnh hải.	
f. Vùng đặc quyền kinh tế có độ rộng 200 hải lý.	
g. Vùng đặc quyền kinh tế được tính từ vùng tiếp giáp lãnh hải ra tới vùng biển quốc tế.	
h. Lãnh hải được tính từ đường cơ sở ra phía biển, có độ rộng là 12 hải lý.	

Bài 3. Dạng câu hỏi trả lời ngắn

Câu 1. Trên các đảo ở vùng biển nước ta có hệ sinh thái rừng nào phát triển?

Câu 2. Diện tích vùng biển nước ta là bao nhiêu?

Câu 3. Hãy kể tên ba quốc gia có chung Biển Đông với nước ta.

Câu 4. Kể tên hai quần đảo lớn nhất trong vùng biển nước ta.

Câu 5. Kể tên ba vịnh biển lớn thuộc Biển Đông.

Câu 6. Tại sao môi trường đảo sẽ thay đổi rất nhanh khi có sự tác động của con người?

Câu 7. Môi trường biển có đặc điểm gì?

Câu 8. Biển, đảo cung cấp những loại tài nguyên nào để phát triển kinh tế?

Câu 9. Nêu hai nguyên nhân làm ô nhiễm môi trường biển của nước ta hiện nay.

Câu 10. Về mặt tự nhiên, biển đảo có vai trò gì?

Bài 4. Dạng câu hỏi nhiều đáp án lựa chọn

Câu 1. Đường phân định vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc được xác định bằng:

- A. 21 điểm có toạ độ xác định.
- B. 20 điểm có toạ độ xác định.
- C. 23 điểm có toạ độ xác định.
- D. 22 điểm có toạ độ xác định.

Câu 2. Hiệp định về phân định lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa ở vịnh Bắc Bộ do Việt Nam với Trung Quốc được kí kết năm nào?

- A. Năm 2000
- B. Năm 2002
- C. Năm 2012
- D. Năm 2022

Câu 3. Đảo nào có diện tích lớn nhất trong vùng biển của nước ta?

- A. Đảo Cát Bà
- B. Đảo Phú Quý
- C. Đảo Côn Cỏ
- D. Đảo Phú Quốc

Câu 4. Biển Đông có diện tích khoảng bao nhiêu km²

- A. 2.34 triệu km²
- B. 3.34 triệu km²
- C. 3.44 triệu km²
- D. 4.34 triệu km²

Câu 5. Đặc điểm nổi bật nhất của địa hình ven biển nước ta là gì?

- A. Chỉ bao gồm các bãi cát và cồn cát.
- B. Khá đa dạng với nhiều dạng địa hình khác nhau.
- C. Chủ yếu là các vịnh cửa sông và đầm phá.
- D. Chỉ có các bờ biển bồi tụ do phù sa sông.

Câu 6. Dạng địa hình nào sau đây không phải là dạng hình địa hình ven biển nước ta?

- A. Tam giác châu, đầm, phá.
- B. Vũng vịnh nước sâu, vịnh cửa sông.
- C. Bờ biển bồi tụ, bờ biển mài mòn.
- D. Hệ thống núi cao sát biển và cao nguyên.

Câu 7. Thềm lục địa Việt Nam nông và mở rộng tại các khu vực nào?

- A. Vịnh Bắc Bộ và vịnh Thái Lan.
- B. Khu vực miền Trung và vịnh Bắc Bộ.
- C. Vịnh Thái Lan và khu vực miền Trung.
- D. Toàn bộ vùng biển từ Bắc vào Nam.

Câu 8. Khu vực nào có địa hình thềm lục địa hẹp và sâu hơn?

- A. Vịnh Bắc Bộ.
- B. Vịnh Thái Lan.
- C. Khu vực miền Trung.
- D. Vùng biển Nam Bộ.

Chúc các con ôn tập và làm bài kiểm tra đạt kết quả cao!